

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2017/HSST

Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Hân

2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Nguyễn Ngọc Hán -
Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị
cáo:

- Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh năm 1965.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi đăng ký HKTT: phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Chỗ ở: số A đường bờ đê T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không,
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/10.
- Bố đẻ: Đỗ Văn K, sinh năm 1913 (đã chết).
- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1923.
- Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 7.
- Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1971, đã ly hôn.
- Bị cáo có 1 con sinh năm 1991.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Nhân thân:

+ Bản án hình sự số 136 ngày 20/12/1989 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), xử phạt Đỗ Văn N 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

+ Bản án hình sự số 22 ngày 16/4/1992 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), xử phạt Đỗ Văn N 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09 ngày 30/01/2008, của Công an phường L, thành phố B xử phạt Đỗ Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 ngày 04/9/2012 của Công an phường P, thành phố B xử phạt Đỗ Văn N về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 21/12/2012 của Công an thành phố B, xử phạt Đỗ Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 630 ngày 29/3/2013, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 05/4/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Hồng V, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

HKTT: xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: số A đường bờ đê T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tập thể B12, trung tâm khí tượng thủy văn, phố pháo đài L, phường T, quận D, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 6 giờ 30 phút ngày 31/5/2017 tại đường bờ đê T, phường P, thành phố B, tổ công tác Công an phường P, thành phố B bắt quả tang Đỗ Văn N, sinh năm 1965, trú tại: số A đường bờ đê T, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu giữ tại dưới đất do Đỗ Văn N thả xuống từ tay trái;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI màu xanh, BKS 29K9- 5072.

Tổ công tác đã niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết. (BL 25 - 26)

Kết luận giám định số 821/KL-PC45 ngày 01/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,259 gam."

Quá trình điều tra, Đỗ Văn N khai nhận như sau: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 31/5/2017, Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô BKS 29K9 - 5072 chở chị Nguyễn Hồng V, sinh năm 1978, trú tại: xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi làm nghề đánh giày thuê. Khi đến khu vực bến phà C, phường P, thành phố B, N đỗ xe rồi bảo V đứng ở ngoài chờ để N vào mua bao thuốc lá. Sau đó, N đi bộ vào một nhà ở dưới dốc bến phà C, qua lỗ khoá cổng nhà đó N trao đổi hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 100.000 đồng tiền ma túy Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Người phụ nữ đưa cho N 02 gói giấy bạc đựng ma túy. N cầm ma túy ở tay trái rồi đi ra chỗ chị V đang đợi để tiếp tục đi đánh giày. Khi đến khu vực bờ đê T, phường P, thành phố B thì N bị tổ công tác Công an phường P kiểm soát do sợ hãi nên N đã thả 02 gói ma túy vừa mua được từ tay trái xuống đất nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ.

Người phụ nữ bán ma túy cho N do N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng V, đi cùng N nhưng không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy của N nên không có căn cứ xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, BKS 29K9 - 5072, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn H, trú tại: tập thể B12, trung tâm khí tượng, phường L, quận D, thành phố Hà Nội. Ông H khai đã bán lại chiếc cho một người không quen biết vào năm 2010. Chiếc xe này chị Nguyễn Hồng V khai mua từ năm 2014 của một người bạn mới quen không nhớ tên tuổi địa chỉ, khi mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Sáng ngày 31/5/2017, chị V giao xe cho N đèo chị đi làm, chị không biết N đi mua ma túy. Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị V.

Từ những tình tiết nêu trên, bản Cáo trạng số 128/KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Đỗ Văn N về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đỗ Văn N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 02 năm 1984 đến tháng 03 năm 1987 thì xuất ngũ. Tuy nhiên do thời gian đã lâu, giấy tờ đã bị thất lạc nên bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Hồng V vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: chị là bạn của Đỗ Văn N và cả hai đều làm nghề đánh giấy thuê. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 31/5/2017, N chở chị đi làm bằng xe mô tô của chị mang nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29K9 – 5072. Khi đi đến khu vực bến phà Chi Ly I, phường P, thành phố B, N bảo chị đứng ở ngoài đợi để N vào trong mua bao thuốc lá. Một lúc sau M đi ra, chị có chở N đi về hướng cầu sắt. Khi cả hai đi đến đường bờ đê T, phường P, thành phố B thì bị lực lượng công an kiểm soát. Khi kiểm soát, chị thấy công an thu giữ của N 02 gói giấy bạc ở dưới đất nơi N đứng và sau đó N có khai với công an đó là 02 gói ma túy N vừa mua của người phụ nữ không quen ở khu vực bến phà Chi Ly, do sợ hãi nên N đã thả xuống đất. Chiếc xe máy N dùng để đi mua ma túy là xe của chị mua của một người bạn từ năm 2014 nhưng hiện nay đăng ký xe vẫn mang tên người chủ cũ là Nguyễn Văn H. Chị không biết việc N sử dụng xe máy của chị để đi mua ma túy. Chiếc xe máy này chị đã được cơ quan điều tra trả lại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chiếc xe máy nhãn hiệu CPI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29K9 – 5072 là xe của anh mua từ năm 2000 làm phương tiện đi lại và đăng ký chính chủ tên anh. Năm 2010 do có nhu cầu đổi xe khác nên anh đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết, khi mua bán hai bên chỉ thoả thuận miệng không làm giấy tờ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**
- 2, Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2017.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy Hêrôin, được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 6 giờ 30 ngày 31/5/2017 tại đường bờ đê Tân Ninh, phường P, thành phố B, tổ công tác của công an phường P bắt quả tang Đỗ Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,259 gam ma túy Hêrôin để sử dụng.

Theo hướng dẫn tại điểm e mục 3.6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999, với trọng lượng ma túy Hêrôin tàng trữ là 0,259 gam thì hành vi nêu trên của Đỗ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là

nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Chỉ vì thoả mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 quy định hành vi tàng trữ trái phép từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy Hêrôin có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Trong khi đó mức hình phạt đối với hành vi nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 02 năm đến 07 năm tù. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực nhưng căn cứ tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, trong vụ án này việc áp dụng quy định về mức hình phạt tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước với người phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

+ Ngày 20/12/1989, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

+ Ngày 16/4/1992, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 30/01/2008, bị cáo bị Công an phường L, thành phố B xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/9/2012, bị cáo bị Công an phường P, thành phố B xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 21/12/2012, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 29/3/2013, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang thời hạn 12 tháng (Chấp hành xong ngày 05/4/2014).

Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã xác nhận bị cáo không đủ điều kiện thi hành án nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy Hêrôin, được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Người phụ nữ bán ma túy cho N do N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hồng V, đi cùng N nhưng không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy của N nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, BKS 29K9 - 5072, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn H, trú tại: tập thể B12, trung tâm khí tượng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ông Hà khai đã bán lại chiếc xe cho một người không quen biết vào năm 2010. Chiếc xe này chị Nguyễn Hồng V khai mua từ năm 2014 của một người bạn mới quen không nhớ tên tuổi địa chỉ, khi mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Sáng ngày 31/5/2017, chị V giao xe cho N đi làm, chị không biết N đi mua ma túy. Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị V. Nay chị V không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy Hêrôin, được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 105/KSĐT ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh